



Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững



▲ Thủ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế tuần hoàn Việt Nam năm 2023

1. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Tại COP26, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã đưa ra cam kết Việt Nam phấn đấu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Các quyết tâm, cam kết mạnh mẽ và những ý kiến đóng góp có trách nhiệm của Việt Nam tại Hội nghị COP26 được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, mở ra nhiều cơ hội hợp tác về tăng trưởng ít phát thải, thúc đẩy phát triển KTTH, thích ứng với BĐKH.

Sự gia tăng dân số, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, nhu cầu tiêu thụ các loại nhiên liệu và năng lượng đã làm gia tăng việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường và BĐKH. Theo ước tính của Liên hợp quốc, đến năm 2050, nếu tiếp tục phát triển với mô hình kinh tế tuyến tính (dựa trên quá trình khai thác, sản xuất, tiêu dùng và thải ra môi trường), nhu cầu sử dụng tài nguyên sẽ gấp 3 lần khả năng cung ứng của Trái đất, lượng chất thải sẽ vượt giới hạn sức chịu tải của môi trường. Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững, được tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc thông qua vào năm 2015, đã đưa ra một kế hoạch chung về hòa bình, thịnh vượng cho con người và hành tinh của chúng ta trong hiện tại, cũng như tương lai, kêu gọi hành động khẩn cấp của tất cả các quốc gia trong BVMT, giải quyết các vấn đề về BĐKH hướng tới một nền kinh tế các-bon trung tính, không phát thải vào năm 2050.

Các sáng kiến về kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, KTTH... là những nỗ lực của cộng đồng quốc tế để ứng phó với thách thức của việc cạn kiệt nguồn tài nguyên, suy thoái và ô nhiễm môi trường, tác động của BĐKH ngày càng gia

VÕ TUẤN NHÂN

Ủy viên Ban Cán sự Đảng,

Thủ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn đang nhận được sự hưởng ứng của nhiều quốc gia, cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới. Trong đó, kinh tế tuần hoàn (KTTH) đang được xem là xu thế tất yếu, được các nước coi là cuộc cách mạng công nghiệp xanh của thế kỷ 21. Phát triển các-bon thấp, hướng tới giảm phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 đã trở thành xu thế phát triển tất yếu của nhân loại. Tại Hội nghị COP26, lần đầu tiên, thế giới đưa ra lộ trình cắt giảm khí thải nhà kính mạnh mẽ. Để thực hiện lộ trình này, đòi hỏi tất cả các quốc gia phải nhanh chóng chuyển đổi sang phát triển phát thải thấp. Ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đã chuyển sang một giai đoạn mới, đòi hỏi Việt Nam phải tham gia sâu và thực chất vào nỗ lực chung của toàn cầu.

tăng đe dọa đến sự phát triển bền vững. Trong đó, KTTH được cộng đồng quốc tế đánh giá là cách tiếp cận phù hợp và thực tiễn để giúp nhân loại giải quyết những thách thức đặt ra và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Đáng chú ý, KTTH là một mô hình kinh tế hướng tới sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, tái chế chất thải, vừa góp phần BVMT, vừa đem lại hiệu quả kinh tế. Đây được coi là một “giải pháp xanh” cho nền kinh tế bền vững, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của thế giới. Phát triển KTTH không chỉ là tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. KTTH có thể giữ cho dòng vật chất được sử dụng lâu nhất có thể, khôi phục và tái tạo các sản phẩm, vật liệu ở cuối mỗi vòng sản xuất, hay tiêu dùng. Phát triển KTTH là giải pháp trọng tâm để đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững, góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường.

Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn nhận được sự hưởng ứng của nhiều quốc gia, cộng đồng doanh nghiệp toàn thế giới. Trong đó, KTTH đang được xem là xu thế tất yếu của thời đại, nhận được sự đồng thuận của toàn cầu và các nước coi là cuộc



cách mạng công nghiệp xanh của thế kỷ 21. Đây là cơ hội để cộng đồng toàn cầu chung tay thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực BVMT, ủng hộ với ĐCKH nhằm mục tiêu phát triển bền vững vì sức khỏe của con người, môi trường thiên nhiên và Trái đất. Đến nay, trên thế giới, có hơn 40 quốc gia/vùng lãnh thổ đã, đang và dự kiến sẽ xây dựng các lộ trình thực hiện KTTH.

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xác định việc thực hiện KTTH là một lộ trình dài hạn với những định hướng và hành động chiến lược hướng đến các khía cạnh như: Nhận thức, hành vi và văn hóa; hoàn thiện thể chế, huy động nguồn lực, thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của các chủ thể trong nền kinh tế theo hướng bền vững, chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang KTTH. Cùng với đó, thúc đẩy quản lý chất thải theo các nguyên tắc, biện pháp của KTTH; hỗ trợ phát triển thị trường các hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ cho KTTH.

Việc lựa chọn các ngành, lĩnh vực, sản phẩm, vật liệu, chất thải ưu tiên cho thực hiện KTTH của các quốc gia, khu vực, mặc dù khác nhau, nhưng nhìn chung, đều hướng đến chuyển dịch toàn diện, bao trùm để giải quyết đồng thời 3 mục tiêu quan trọng là giảm chất thải, bảo tồn vốn tự nhiên, đa dạng sinh học và góp phần giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Trước xu thế tất yếu này, ở Việt Nam, chủ trương phát triển KTTH đã và đang được đặt ra, triển khai hiện thực hóa trong thực tiễn, từ đó góp phần để Việt Nam đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

2. CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ XANH, ÍT CHẤT THẢI, CÁC-BON THẤP VÀ TUẦN HOÀN

Trong gần 40 năm qua, phát triển dựa vào các nguồn tài nguyên, lao động giá rẻ đã giúp Việt Nam đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cũng như các quốc gia khác, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng về cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm, suy thoái môi trường và ĐCKH.

Trước những vấn đề đặt ra ở trên, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách kịp thời. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định “khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, các nghị quyết của Đảng về các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp hóa, đô thị hóa, nông nghiệp - nông thôn - nông dân, phát triển các vùng... đã có định hướng cụ thể, khẳng định “khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”.

Thời gian qua, các nghị quyết của Đảng về phát triển năng lượng quốc gia; nông nghiệp, nông thôn và nông dân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các vùng, miền và địa phương... cũng đề cập trực tiếp đến việc cụ thể hóa KTTH vào các ngành, lĩnh vực, hoặc vùng cụ thể của đất

nước. Nhiều chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ ban hành gần đây như chăn nuôi, xuất nhập khẩu, hóa chất, BVMT, tăng trưởng xanh... đều xem KTTH là cách tiếp cận, giải pháp để đạt được các mục tiêu của ngành/lĩnh vực.

Về quy định pháp luật, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên ở khu vực ASEAN đưa KTTH vào Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Ngoài ra, nhiều công cụ chính sách quan trọng có vai trò điều chỉnh hành vi của người sản xuất, tiêu dùng trong nền kinh tế theo hướng thân thiện môi trường sẽ góp phần thúc đẩy thực hiện KTTH một cách toàn diện, hiệu lực và hiệu quả.

Pháp luật về BVMT cũng dựa trên cách tiếp cận KTTH, kinh tế xanh là chủ đạo. Luật BVMT năm 2020 quy định KTTH là “mô hình kinh tế mà trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm thiểu khai thác nguyên vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và loại bỏ các tác động tiêu cực tới môi trường”. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ đã quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT, hướng dẫn chi tiết về tiêu chí, biện pháp, trách nhiệm và lộ trình, các cơ chế khuyến khích thực hiện KTTH.

Thực tiễn đã xuất hiện những tín hiệu tích cực về áp dụng KTTH của doanh nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư đã có tín hiệu vào cuộc để hiện thực hóa chủ trương phát triển KTTH. Việc triển khai thực hiện KTTH ở Việt Nam đang có nhiều cơ sở nền tảng thuận lợi. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đã góp phần hình thành các giải pháp, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực. Sự chuyển dịch của dòng vốn tài chính theo hướng “xanh”, trái phiếu xanh, tín dụng xanh ngày càng diễn ra mạnh mẽ, có tiềm năng lớn để thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế về năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, nông nghiệp xanh, giao thông các-bon thấp...

Ngoài ra, nhận thức và nhu cầu của người tiêu dùng trong nước tạo động lực mới cho đổi mới trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Theo đó, đòi hỏi sản xuất sạch hơn và cung cấp hàng hóa, dịch vụ thân thiện với môi trường hơn.

Việc hội nhập quốc tế và thực thi các cam kết thương mại trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) đã tạo áp lực chuyển đổi đối với khu vực sản xuất, kinh doanh. Theo đó, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa gắn với thúc đẩy tái chế, tái sử dụng và tuân thủ các quy định về môi trường ngày càng chặt chẽ.

Tại Việt Nam, nhiều thị trường mới đã có những tín hiệu được hình thành như hàng hóa và dịch vụ môi trường, nguyên vật liệu thứ cấp, sản phẩm thân thiện với môi trường, trái phiếu xanh và tín dụng xanh. Quá trình chuyển đổi sang mô hình KTTH đã và đang diễn ra ở nhiều quốc gia, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển. Các bài học từ quá trình chuyển đổi đó sẽ cung



cấp các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng, triển khai mô hình KTTH.

Bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế trong thực hiện KTTH, cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết. Thực tiễn cho thấy, nhận thức, kiến thức về KTTH còn hạn chế, chưa thống nhất giữa các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân, đòi hỏi có cách tiếp cận hệ thống, cần một cơ quan đóng vai trò đầu mối, điều phối các hoạt động tổng thể liên quan đến KTTH và có hệ thống thông tin, dữ liệu, cơ chế giám sát việc thực hiện KTTH. Việt Nam cần tiếp tục thể chế hóa, xây dựng hệ thống pháp luật, các công cụ chính sách toàn diện, hiện đại để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình KTTH, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nguyên vật liệu thứ cấp, công nghệ, thiết bị và sản phẩm liên quan khác.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh cần thực hiện lồng ghép KTTH ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm việc khai thác tài nguyên, giảm thiểu chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối. Cần phổ biến việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; nâng cao nhận thức và trách nhiệm về khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên; thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải trong các hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

Nguồn lực tài chính để thực hiện quá trình chuyển đổi sang nền KTTH được ước tính là rất lớn. Tuy nhiên, việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực còn phân tán, chưa hiệu quả. Hoạt động hợp tác quốc tế, liên kết, hợp tác vùng, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan chưa được chú trọng, thiếu cơ chế liên kết, hợp tác có tính chiến lược và bền vững...

3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KTTH VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên cơ sở cân nhắc, tính toán những thuận lợi và thách thức, Bộ TN&MT đã nghiên cứu, tham mưu về chính sách, pháp luật thực hiện KTTH ở Việt Nam và tổ chức Diễn đàn KTTH Việt Nam năm 2023 và sau đó, trình Thủ tướng ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH với những nội dung cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thành hiện thực.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 6/1/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Bộ TN&MT đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức xây dựng

Dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH để cụ thể hóa lộ trình thực hiện KTTH, được giao tại Điều 142 của Luật BVMT và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành cuối năm 2023.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập và nhóm chuyên gia gồm đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu và một số tổ chức quốc tế. Bộ TTN&MT xác định, đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp và có tính liên ngành. Do đó, những nguyên tắc căn bản đã được xác định để tiến hành xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia gồm: (1) Phải đúng với định hướng của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, BVMT, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra có liên quan đến KTTH; (2) Phù hợp với kinh nghiệm và xu hướng chung của quốc tế, khu vực ASEAN; (3) Tạo ra không gian mở và không tạo ra các rào cản để các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp áp dụng KTTH vào quản lý, sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu dùng một cách thuận lợi nhất.

Ban soạn thảo đã vận dụng cách tiếp cận sau:

Thứ nhất, tiếp cận hệ thống và bao trùm: Để xem xét toàn bộ chu trình vận hành của nền kinh tế từ tài nguyên thiên nhiên (đầu vào) đến quá trình sản xuất, luân chuyển hàng hóa trên thị trường; tiêu dùng và thải bỏ;

Thứ hai, tiếp cận vào thị trường: Để vận dụng các quy luật, động lực từ thị trường để tìm ra các giải pháp thúc đẩy các chủ thể của nền kinh tế áp dụng KTTH một cách tự nhiên nhất. Chính phủ và các cơ quan nhà nước đóng vai trò kiến tạo về thể chế, pháp luật và các điều kiện cần thiết;

Thứ ba, tiếp cận liên ngành, liên vùng: Để xem xét việc thực hiện KTTH đảm bảo tính liên ngành, liên vùng và liên lĩnh vực nhằm phát huy tối đa giá trị của chất thải, thúc đẩy mạnh mẽ các sáng kiến liên kết, đa dạng hóa các biện pháp nhằm hướng đến KTTH;

Thứ tư, tiếp cận từ nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định mới của thị trường; cộng đồng dân cư, địa phương trong thực hiện pháp luật về BVMT;

Thứ năm, tiếp cận từ yêu cầu từ trên xuống để đảm bảo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH được xây dựng đồng bộ, thống nhất với các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước.

Trên cơ sở các cách tiếp cận trên, thông qua áp dụng các phương pháp định lượng, định tính, tham vấn chuyên gia, cán bộ quản lý; lấy ý kiến của các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức các hội thảo tham vấn trên cơ sở gửi hồ sơ Dự thảo Quyết định đến các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý để nghiên cứu tham vấn, đến nay, Dự thảo Kế hoạch đã và đang được hoàn thiện dựa vào việc tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý nhận được.



▲ Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào nông nghiệp góp phần giảm phát thải khí nhà kính

Dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH xác định 5 quan điểm chính, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2025, đến 2030 cho thực hiện KTTH ở Việt Nam để thúc đẩy tiến trình chuyển dịch mô hình kinh tế theo hướng bền vững, đưa chất thải thành tài nguyên, trung hòa các-bon và phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Trên cơ sở đó, Dự thảo đề xuất áp dụng 16 chỉ tiêu đánh giá việc thực hiện KTTH ở cấp độ quốc gia phân theo 3 nhóm gồm: Nhóm chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu, tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo; Nhóm chỉ tiêu về kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường; Nhóm chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và bền vững.

Dự thảo Kế hoạch xác định 5 chủ đề, 17 nhóm nhiệm vụ, hoạt động chung và 56 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể. Năm chủ đề được đề xuất trong Dự thảo bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện KTTH; (2) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện KTTH; (3) Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng KTTH trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; (4) Quản lý chất thải để thực hiện KTTH; (5) Tăng cường liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện KTTH.

Dự thảo Kế hoạch cũng đề xuất 35 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ thuộc 9 nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện KTTH phân theo lộ trình đến năm 2030, cụ thể như sau: (1) Nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ và thủy sản, bao gồm 5 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (2) Năng lượng, bao gồm

4 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (3) Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản, bao gồm 2 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (4) Công nghiệp chế biến, chế tạo, bao gồm 8 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (5) Hóa chất, bao gồm 4 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (6) Xây dựng và giao thông vận tải, bao gồm 3 nhóm vật liệu, sản phẩm, chất thải tiềm năng; (7) Quản lý chất thải, bao gồm 3 nhóm chất thải chính là chất thải rắn, nước thải và khí thải; (8) Lĩnh vực trung gian, cộng sinh như khu công nghiệp, khu đô thị, du lịch...; (9) Lĩnh vực hỗ trợ thực hiện KTTH như thiết kế sinh thái, tư vấn, cung cấp công nghệ, thiết bị và sản phẩm.

Ngoài ra, còn có các nội dung về định hướng triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện và các phụ lục kèm theo, gồm: Danh mục các chương trình, nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH đến năm 2030; Danh mục các vật liệu, sản phẩm, ngành, lĩnh vực ưu tiên kèm theo lộ trình hướng dẫn thực hiện KTTH.

KTTH chỉ có thể thành hiện thực khi có sự vào cuộc của tất cả các cấp, ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, bên cạnh đó, sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế là rất quan trọng và quý giá. Vì vậy, việc chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và đề xuất khuyến nghị cho Việt Nam để thúc đẩy chuyển đổi sang KTTH trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động, cùng sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tham gia tích cực, đóng góp trách nhiệm là cơ sở để hiện thực hóa các sáng kiến KTTH, kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 ■